

Chương 5. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu

5.1. Khái quát chung

5.2. Kế toán quá trình mua vật tư, hàng hoá

5.3. Kế toán quá trình sản xuất

5.4. Kế toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả

Kế toán quá trình mua vật tư, hàng hoá

Nhiệm vụ

1. Phản ánh chính xác tình hình cung cấp về mặt số lượng, chi tiết theo từng chủng loại, quy cách, phẩm chất của từng loại vật tư, hàng hoá
2. Xác định chính xác giá thực tế của từng đối tượng mua vào, nhập kho hoặc sử dụng thẳng cho sản xuất
3. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng, kiểm soát giá cả, chi phí phát sinh trong quá trình thu mua và tình hình thực hiện các hợp đồng mua hàng

Kế toán quá trình mua hàng- TK sử dụng

TK Nguyên liệu, vật liệu (152)

TK Công cụ, dụng cụ (153)

TK Hàng hoá (156)

TK Thanh toán với người bán (331)

TK Tiền mặt (111)

TK Tiền gửi ngân hàng (112)

TK Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ (133)

.....

Kế toán quá trình mua hàng – Phương pháp kế toán

- Khi mua
Nợ TK 152,153,156...
Nợ TK 133
 Có TK 111,112,331...
- Chi phí phát sinh: phản ánh tương tự giá mua
- Mua về sử dụng ngay
Nợ TK 621,627,641,642
Nợ TK 133
 Có TK 111,112,331...
- Phản ánh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại hàng
Nợ TK 111, 112,331,1388
 Có TK 152,153,156
 Có TK 133
- Phản ánh chiết khấu thanh toán phát sinh
Nợ TK 111,112,331,1388
 Có TK 515
- Mua hàng nhưng cuối kỳ hàng chưa về
Nợ TK 151
Nợ TK 133
 Có TK 111,112,331...

Kế toán quá trình sản xuất

Nhiệm vụ

1. Tập hợp đầy đủ và phân bổ chính xác, hợp lý các loại chi phí sản xuất theo các đối tượng hạch toán chi phí và đối tượng tính giá thành, trên cơ sở đó tính toán chính xác tổng giá thành của sản phẩm, dịch vụ hoàn thành và giá thành đơn vị
2. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kế hoạch giá thành; kiểm tra việc tuân thủ các định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất

Kế toán quá trình sản xuất – TK sử dụng

TK Chi phí Nguyên vật liệu trực tiếp (621)

TK Chi phí nhân công trực tiếp (622)

TK Chi phí sản xuất chung (627)

TK Nguyên vật liệu (152)

TK Công cụ dụng cụ (153)

TK Phải trả công nhân viên (334)

TK Phải trả khác (338)

TK Hao mòn tài sản cố định (214)

TK Phải trả người bán (331)

TK Tiền mặt (111)

TK Tiền gửi ngân hàng (112)

...

Kế toán quá trình sản xuất. Phương pháp kế toán

- Xuất kho NVL dùng cho sản xuất

Nợ TK 621

Có TK 152

- Phản ánh chi phí nhân công trực tiếp

Nợ TK 622

Có TK 334,338

- Phản ánh chi phí sản xuất chung

Nợ TK 627

Có TK 152,153,334,338,331,214,111,112...

Kế toán quá trình sản xuất. Phương pháp kế toán

- Phản ánh các khoản ghi giảm chi phí sản xuất

Nợ TK 111, 112, 152, 153

Có TK 621, 627

- Kết chuyển chi phí sản xuất

Nợ TK 154

Có TK 621, 622, 627

- Tính ra tổng giá thành và phản ánh

Nợ TK 155, 157, 632

Có TK 154

Kế toán quá trình tiêu thụ - Xác định kết quả

Nhiệm vụ:

1. Ghi chép, phản ánh đầy đủ, kịp thời doanh thu bán hàng và các nghiệp vụ có ảnh hưởng đến doanh thu để xác định chính xác doanh thu thuần của doanh nghiệp
2. Ghi chép, phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và các chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ
3. Xác định chính xác kết quả tiêu thụ của từng mặt hàng, sản phẩm, dịch vụ cũng như toàn bộ lợi nhuận về tiêu thụ sản phẩm hàng hoá
4. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch tiêu thụ, kế hoạch lợi nhuận và tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước về các loại thuế phải nộp

Kế toán quá trình tiêu thụ - TK SỬ DỤNG

TK Thành phẩm (155)

TK Hàng gửi đi bán (157)

TK Giá vốn hàng bán (632)

TK Doanh thu bán hàng (511)

TK Chiết khấu thương mại (521)

TK Hàng bán bị trả lại (531)

TK Giảm giá hàng bán (532)

TK Chi phí bán hàng (641)

TK Chi phí quản lý doanh nghiệp (642)

TK Thuế GTGT đầu ra (3331)

TK Xác định kết quả (911)

TK Lợi nhuận chưa phân phối (421)

Kế toán quá trình tiêu thụ - Phương pháp kế toán

- Khi có người chấp nhận mua (đã bán được) phải phản ánh đồng thời hai bút toán

Giá vốn

Nợ TK 632

Có TK 154, 155, 156, 157

Doanh thu

Nợ TK 111, 112, 131...

Có TK 511

Có TK 3331

- Khi phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu

Nợ TK 521, 531, 532

Nợ TK 3331

Có TK 111, 112, 131, 3388

- Nếu là hàng bán bị trả lại phải phản ánh thêm bút toán ghi giảm giá vốn

Nợ TK 155, 156, 157

Có TK 632

Kế toán quá trình tiêu thụ - Phương pháp kế toán

- Cuối kỳ kết chuyển
Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu
Nợ TK 511
 Có TK 521, 531, 532
Kết chuyển doanh thu thuần
Nợ TK 511
 Có TK 911
Kết chuyển giá vốn hàng bán
Nợ TK 911
 Có TK 632
Kết chuyển các chi phí BH, QLDN
Nợ TK 911
 Có TK 641, 642

Nếu SPS Nợ của TK 911 > SPS Có, kết chuyển lỗ
Nợ TK 421
 Có TK 911
Nếu SPS Nợ của TK 911 < SPS Có, tính thuế TNDN và kết chuyển lãi
Tính thuế TNDN
Nợ TK 8211
 Có TK 3334
Kết chuyển thuế TNDN
Nợ TK 911
 Có TK 8211
Kết chuyển lãi
Nợ TK 911
 Có TK 421